ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PỜ TÓ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1337/QĐ-UBND	*Pờ Tó, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Trường TH và THCS Đinh Núp, xã Pờ Tó

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PỜ TÓ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 18 tháng 08 năm 2026 của UBND xã Pờ Tó về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Pờ Tó;

Căn cứ Văn bản số 1438/UBND-KT ngày 31 tháng 08 năm 2026 của UBND xã Pờ Tó về việc thống nhất chủ trương thực hiện các dự án theo quy trình XDCB thông thường;

Căn cứ Văn bản số 1279/TB-KT ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Pờ Tó về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Trường TH và THCS Đinh Núp, xã Pờ Tó;

Theo đề nghị của Ban quản lý xã Pờ Tó tại Tờ trình số 214/TTr-BQL ngày 05 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Trường TH và THCS Đinh Núp, xã Pờ Tó với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trường TH và THCS Đinh Núp, xã Pờ Tó.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C (theo tiêu chí của Luật Đầu tư công).

- Loại công trình: Công trình dân dụng.

- Cấp công trình chính: Cấp III (theo Thông tư số 34/2026/TT-BXD).

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 50 năm (theo quy định tại Nghị định số 207/2026/NĐ-CP).

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng dự án; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng: Thôn Bi Giông, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai.

- Diện tích sử dụng đất của dự án: Nằm trong ranh giới khuôn viên trường hiện có, diện tích chiếm đất xây dựng công trình khoảng 561 m²; diện tích sân đường phụ trợ 610,7 m².

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Pờ Tó.

6. Chủ đầu tư: Ban quản lý xã Pờ Tó.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng:

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Ngân Phát - Gia Lai.

- Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Ngân Phát - Gia Lai.

8. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Quang Minh Phát – Gia Lai (Báo cáo kết quả thẩm tra số 279/2026/TTR-CT ngày 30/09/2026).

9. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Xây dựng mới nhà học bộ môn và phòng học lý thuyết kết hợp mua sắm trang thiết bị giáo dục đồng bộ cho Trường TH và THCS Đinh Núp; nhằm đảm bảo cơ sở vật chất giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho con em đồng bào dân tộc thiểu số tại thôn Bi Giông, đáp ứng tiêu chuẩn trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và hoàn thiện tiêu chí số 5 về Giáo dục trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

10. Quy mô đầu tư xây dựng; các giải pháp thiết kế chính:

a) Phần xây dựng công trình:

- Khối Nhà học bộ môn + lý thuyết 02 tầng: Diện tích xây dựng khoảng 561 m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.122 m², chiều cao công trình 8,1m. Bố trí các phòng học lý thuyết tiêu chuẩn và các phòng học bộ môn chuyên dùng (Tin học, Ngoại ngữ, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật).

- Giải pháp kết cấu: Móng bè, móng băng bê tông cốt thép toàn khối đá 1x2 M200; hệ khung cột, dầm, sàn BTCT M200 chịu lực; tường bao che và ngăn chia xây gạch không nung; nền nhà lát gạch Porcelain 600x600; bậc cấp, tam cấp và cầu thang ốp lát đá granite tự nhiên; mái lợp tôn mạ màu chống nóng dày 0,45mm, hệ xà gồ thép mạ kẽm; đóng trần tôn lạnh cách nhiệt.

- Hệ thống kỹ thuật: Cấp điện chiếu sáng sử dụng đèn LED tiết kiệm điện; trang bị hệ thống chống sét kim thu sét chủ động bán kính bảo vệ R = 51m; hệ thống cấp nước sinh hoạt từ giếng khoan hiện hữu; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải sau bể tự hoại 3 ngăn thu gom vào hệ thống rãnh chung; bố trí bình chữa cháy xách tay MFZ4 và MT3.

- Hạng mục phụ trợ: Cải tạo sân trường bê tông diện tích 610,7 m² (bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm trên lớp đệm đá 4x6) và xây dựng hệ thống bó vỉa bo sân dài 187,4m. b) Phần thiết bị giảng dạy và phòng học bộ môn:

- Trang bị đồng bộ 05 phòng học lý thuyết: 115 bộ bàn ghế học sinh THCS 2 chỗ rời khung sắt sơn tĩnh điện, mặt gỗ cao su tự nhiên; 05 bộ bàn ghế giáo viên có hộc tủ; 05 bảng từ xanh chống lóa kích thước 1,2m x 3,6m.

- Trang bị bàn ghế chuyên dùng và hệ thống tủ giá đựng thiết bị cho các phòng học bộ môn theo đúng tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

QCVN 05:2008/BXD (Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe); QCVN 06:2022/BXD (An toàn cháy cho nhà và công trình); TCVN 8793:2021 (Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế); TCVN 8797:2021 (Trường trung học - Yêu cầu thiết kế); TCVN 9362:2012; TCVN 9379:2012; TCVN 5573:2025; TCVN 5574:2018 (Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép); TCVN 9206:2012; TCVN 9207:2012; TCVN 13606:2023; TCVN 4513:1988; TCVN 4474:1987; TCVN 7957:2008; TCVN 9358:2012 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng: 7.960.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng).

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị phê duyệt (đồng)
1	Chi phí xây dựng	6.391.832.000
2	Chi phí thiết bị	639.352.000
3	Chi phí quản lý dự án	218.089.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	673.116.000
5	Chi phí khác	37.611.000
6	Chi phí dự phòng	0
	TỔNG CỘNG	**7.960.000.000**

13. Nguồn vốn đầu tư theo thời gian thực hiện dự án:

Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 18/08/2026 của UBND xã Pờ Tó), gồm:

- Ngân sách trung ương: 6.716.000.000 đồng (chiếm 84,38% tổng mức đầu tư).

- Ngân sách xã đối ứng: 1.244.000.000 đồng (chiếm 15,62% tổng mức đầu tư), được cân đối từ nguồn thu tiền sử dụng đất, vốn xây dựng tập trung, dự phòng ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác của xã giai đoạn 2026–2027.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư (Ban quản lý xã Pờ Tó) trực tiếp quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Nguồn lực, tài nguyên: Sử dụng vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng, gạch không nung) sẵn có, hợp pháp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đảm bảo chứng nhận hợp quy theo quy định; sử dụng điện, nước phục vụ thi công đấu nối trực tiếp tại vị trí công trình.

- Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Công trình xây dựng hoàn toàn trong khuôn viên đất hiện có thuộc quyền quản lý của Trường TH và THCS Đinh Núp, không phải thu hồi đất và không phát sinh chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

16. Các nội dung khác:

- Về thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 – 2027.

- Về phê duyệt hồ sơ thiết kế: Giao Ban quản lý xã Pờ Tó (Chủ đầu tư) đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 39 và Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

- Về cập nhật dữ liệu: Chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải, cập nhật đầy đủ thông tin, dữ liệu phê duyệt dự án vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định tại Thông tư số 39/2026/TT-BXD.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban quản lý xã Pờ Tó (Chủ đầu tư) có trách nhiệm:

- Hoàn thiện đầy đủ các thủ tục tiếp theo về chuẩn bị thi công, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn giám sát theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và Luật Đầu tư công.

- Quản lý chất lượng thi công, an toàn lao động, an toàn công trình lân cận và vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

- Phối hợp chặt chẽ với Trường TH và THCS Đinh Núp tổ chức rào chắn cách ly an toàn khu vực thi công với khu vực học tập của học sinh; bảo đảm an toàn tuyệt đối trong suốt quá trình triển khai dự án.

- Quản lý, sử dụng nguồn vốn được giao đúng mục đích, hiệu quả, thanh toán theo tiến độ khối lượng hoàn thành và lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án theo đúng quy định tại Nghị định số 193/2026/NĐ-CP.

2. Phòng Kinh tế xã Pờ Tó có trách nhiệm:

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí kịp thời nguồn vốn đối ứng ngân sách xã trị giá 1.244.000.000 đồng theo đúng tiến độ thực hiện dự án giai đoạn 2026–2027.

- Kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân và quản lý đầu tư xây dựng dự án; chủ trì thực hiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án sau khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Ban quản lý xã Pờ Tó, Hiệu trưởng Trường TH và THCS Đinh Núp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Kho bạc Nhà nước khu vực;
- Phòng Kinh tế xã;
- Ban Giám hiệu Trường Đinh Núp;
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PỜ TÓ T. GIA LAI

Trần Văn Hùng